

Số: 163/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 15 tháng 06 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 248/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/06/2020 giữa:

**Nguyên đơn: Chị Lê Thu N**, sinh năm 1989

**Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1982

Cùng trú tại: Tập thể 810, xã V, huyện T, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 58 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/06/2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/06/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Lê Thu N và anh Nguyễn Thanh L

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 04/5/2012. Giao cháu B cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 10.000.000/tháng kể từ tháng 6/2020 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Anh L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Anh chị không có không yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thu N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số 6620 ngày 27/05/2020. (chị N đã nộp đủ án phí).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND huyện T;
- đăng ký kết hôn ngày 09/12/2010 tại UBND phường P, quận B, thành phố H;
- Lưu hồ sơ.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ**

**Thẩm phán**

**(Đã ký)**